

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 42

Thiên thứ 39: THỌ THỈNH (Tiếp theo)

Thứ ba- THÁNH TĂNG

Từ khi Đấng Đại giác nhập Niết-bàn thì pháp quy về Chúng Thánh, hàng khai sĩ ứng hiện chân thật dẫn dắt truyền bá giáo pháp thời kỳ cuối cùng, đồng thời bất ngờ hóa hiện các tòa tháp tùy duyên thâm nhiếp dạy dỗ, cảm khác nhau thì cùng một nhà mà cách xa vời vợi, ứng hợp lại thì cảnh khác nhau mà dung nhan đối diện. Cuối thời Thái Thỉ nhà Tống (Nam Bắc triều) có Sa-môn Thích Pháp Nguyên chùa Chánh Thắng Sa-môn Thích Pháp Kính chùa Chánh Hỷ..., bắt đầu họa về Thánh Tăng an tọa thành hàng theo như mô phỏng. Mãi đến đầu thời nhà Đường nhiều lần giáng điềm lành linh thiêng, hoặc là hiển lộ dấu chân hiện rõ trong cột chống, hoặc là di tích chống gậy ấn sâu vào đất bằng. Vì lẽ đó vua nhà Lương, nghe mà vui sướng ngợi ca-tâm cung kính ngưỡng mộ vô cùng, đất nước cảm ứng tốt lành nhất định phải hưởng về thiết trai cúng dường. Đến năm thứ 8 niên hiệu Vĩnh Minh, nhà vua tự biết mình không khỏi bệnh, tuy nhà thuốc dùng mọi cách mà gối nệm hầy còn đình trệ, thế là kết tâm phát thệ quy mạng Thánh tăng, truyền chỉ ở trong điện Diên Xương cầu thỉnh bảy ngày, cúng dường chư Phật và chúng Thánh Hiền, trai đường trang nghiêm mảy trần không lay động, bảy ngày sắp hết mới cảm được linh ứng, mới có hương thơm vi diệu tỏa ngát khắp nơi làm cho thân tâm thanh thản, ánh sáng lung linh huyền ảo không có gì tốt đẹp hơn. Lại có hình bóng đi lại, dấu chân trải khắp trong nhà, rung tích trượng thánh thốt âm vang phát ra tận bên ngoài, nhìn dấu tích ngửi mùi hương đều tự cảm thấy rợn người. Lúc ấy có Từ Quang Hiển cùng mười mấy người, tất cả cùng thấy nghe, cùng bước lên tấu trình, ngay sau đó trai hội đã kết thúc mà nhà vua khôi phục sức khỏe tốt lành, vì vậy cả triều đình quy y chứng minh thần ứng linh nghiệm. Sau đó Từ Quang Hiển cùng với đạo tục mấy người, thiết

trai cúng dường phụng thỉnh đều có điềm lành ứng hiện, Thánh Nhân cảm ứng tất cả không thể ghi lại hết được.

Xưa kia có Trưởng giả Thọ Đề Già, làm bình bát bằng gỗ chiên đàn đặt trong túi lưới, treo cao trên đầu cọc nhỏ bằng ngà voi xa tít tận mái nhà, tuyên bố như vậy: nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào, không dùng thang leo hay gậy chống mà có thể lấy được thì xin tặng cho bình bát ấy. Các ngoại đạo biết là muốn hiện bày thần thông, không ai có năng lực nên lắc đầu mà rời xa. Tân-đầu-lô nghe chuyện này, hỏi Mục-kiền-liên rằng: Thật sự như vậy không? Đáp rằng: Thật sự như vậy. Ông là bậc nhất trong hàng Sư Tử Hống thì đến lấy bình bát ấy đi! Mục-kiền-liên sợ Đức Phật quở trách nên không bằng lòng đi lấy. Tân-đầu-lô lập tức đi đến nhà ấy nhập thiền định, liền từ trên chỗ ngồi duỗi tay ra lấy bình bát. Dựa theo Tứ Phần Luật: “Lúc ấy ngồi ở tầng đá vuông ngang dọc rất lớn, thân hình dần dần bay lên giữa hư không, lấy được bình bát rồi quay trở lại. Đức Phật nghe chuyện trách mắng: Tại sao Tỳ kheo vì bình bát ngoại đạo mà hiện bày năng lực thần thông ở trước mặt người chưa thọ giới, từ nay về sau gạt bỏ ông ra ngoài, không được ở trong cõi Diêm-phù-đề. Thế là Tân-đầu-lô theo như lời Đức Phật dạy đi đến cõi Tây Cù-da-ni, giáo hóa bốn chúng truyền bá rộng giáo pháp của Phật. Bốn bộ đệ tử ở Diêm-phù-đề suy nghĩ trông thấy Tân-đầu-lô thưa với Đức Phật, Đức Phật đồng ý cho phép trở về, bởi vì hiện bày thần thông nên không được phép Niết-bàn, sắc lệnh ở lại làm phước điền cho bốn bộ chúng ở thời kỳ cuối cùng. Tân-đầu-lô cũng tự thệ rằng: Trong ba thế giới cưỡi vạc bay có nơi nào thỉnh cầu đều đến ngay lập tức”.

Còn trong kinh A Dục Vương: “Tỳ kheo Hải Ý từ vạc lớn lên giữa hư không vì nhà vua nói kệ rằng:

*Thân ông giống như thân mọi người,
Sức ông hơn hẳn sức mọi người,
Đồng ý làm cho tôi biết rõ,
Vì ông làm ra sức thần thông!*

Nhà vua phát tâm thỉnh cầu tứ phương Tăng bèn nói kệ rằng:

*Có các vị A-la-hán,
Hãy đến đây nhiếp thọ cho con
Con thỉnh các vị A-la-hán,
Tất cả hãy đến tại nơi này.*

Vì vậy dựa theo kinh Thỉnh Tân-đầu-lô nói: “Như Quốc vương Trưởng giả-Uu bà tặc ở Thiên Trúc, nếu tổ chức tất cả các pháp hội, thì

luôn luôn thỉnh cầu Tân-đầu-lô Phả La Đọa Thệ A-la-hán. Tân-đầu-lô là tên, Phả La Đọa Thệ là họ. Vị ấy vì Trưởng giả Thọ Đề mà hiện bày thần túc, cho nên Đức Phật cấm không được Niết-bàn, sắc lệnh ở lại làm phước điền cho bốn bộ chúng sanh thời mạt pháp”. Lúc thỉnh cầu ở nơi vắng lặng thấp hương lễ lạy, hương về núi Ma lê ở Thiên Trúc chí tâm xưng danh rằng: Đại Đức Tân-đầu-lô Phả La Đọa Thệ, nhận lời dạy bảo của Đức Phật làm phước điền cho người thời mạt pháp, nguyện nhận lời con thỉnh cầu cúng dường ở nơi này. Nếu mới làm nhà cửa thì cũng nên thỉnh cầu, nguyện nhận lời con thỉnh cầu đến an trú trong ngôi nhà vừa hoàn thành này. Nếu như lúc thỉnh cầu tất cả chúng Tăng tắm gội, cũng nên thỉnh cầu rằng: Nhận lời con thỉnh cầu đến tắm gội. Và trước khi Trời chưa sáng xem lại nước nóng pha hương-nước tro-xà phòng-dầu thơm, điều hòa lạnh ấm như cách tắm gội của người thế gian, mở cửa thỉnh vào sau đó khép cửa, như người tắm xong lát sau chúng Tăng mới vào. Hễ là muốn thiết trai-tắm gội thì cần phải thỉnh cầu chúng Tăng, mọi người chí tâm cầu mong giải thoát, không nghi không mê muội, tín tâm thanh tịnh, sau đó có thể khép lại kết thúc sự cúng dường. Thời đại gần đây có một Trưởng giả, nghe nói Tân-đầu-lô Đại A-la-hán nhận lời dạy bảo của Đức Phật ở lại làm phước điền cho người thời mạt pháp, liền đứng như pháp tổ chức hội lớn, chí tâm thỉnh cầu Tân-đầu-lô, phía dưới thảm leo trải đầy hoa đẹp muốn chứng minh sự linh nghiệm. Đại chúng ăn xong mở thảm len ra, hoa đều úa vàng, buồn phiền tự trách mình, không biết lỗi lầm phát sinh từ đâu. Lại tiếp tục dốc hết tâm ý hỏi kỹ càng các vị kinh sư, tiếp tục tổ chức trai hội rầm rộ, bố thí như trước, hoa cũng đều úa vàng. Lại tiếp tục dốc hết tài sản trong nhà, lại tổ chức trai hội, cũng còn như trước, buồn phiền tự trách mình, lại thỉnh cầu hơn trăm vị pháp sư, cầu thỉnh sám hối nhận lỗi xảy ra do sơ suất. Như từ trước đến nay có một vị thượng tọa tuổi đã già yếu, hương về vị ấy nhiều lần bày tỏ hối hận tội lỗi của mình. Vị Thượng tọa nói cho biết rằng: Ông ba lần thỉnh tôi, tôi đều nhận lời thỉnh cầu. Ông tự sai khiến trong nhà thấy thì ngăn lại, bởi vì tôi già yếu có quần rách rưới nên nói là bị gạt bỏ, trách móc rằng Sa-môn trước đây không nhìn thấy, tôi vì ông thỉnh cầu nên miễn cưỡng đi vào. Tôi tở của ông dùng gậy đánh vỡ đầu tôi, góc trán bên phải bị lở là vậy. Hội thứ hai cũng đến lại không thấy ở trước, tôi phải miễn cưỡng đi vào lại đánh đầu tôi, giữa trán bị thương là vậy. Ông tự mình làm ra, sao mà buồn phiền than thở chứ? Nói xong không còn thấy nữa. Trưởng giả mới biết là Tân-đầu-lô. Từ lúc ấy đến nay, những người thiết trai cầu phước đều không dám ngăn

trở trước cổng. Nếu được Tân-đầu-lô đến ngồi nơi đó, thì hoa không héo. Nếu mới làm nhà cửa giường phản, lúc muốn thỉnh cầu Tân-đầu-lô, đều nên dùng nước nóng pha hương thơm vẩy trên đất-thấp hương thấp đèn sáng tỏ, trên giường mới- nệm mới lấy bông tơ trấu lên, dùng lụa trắng phủ lên trên. Đầu đêm đúng như pháp mà thỉnh cầu, vẫn đóng cửa phòng, cẩn thận đừng khinh mạn nhìn trộm, mọi người đều chí tâm tưởng thì nhất định sẽ đến, tinh thành cảm ứng thì không đâu không đến. Đến thì ở trên nệm hiện rõ ra có chỗ người nằm, phòng tắm cũng hiện rõ ra nơi sử dụng nước nóng. Lúc nhận lời thỉnh cầu thiết hội cúng dường, hoặc ở thượng tòa, hoặc ở trung tòa, hoặc ở hạ tòa, hiện thành hình tướng Tăng tùy theo chỗ, người cầu mong sự khác biệt ấy chung quy không thể nào có được, về sau thấy nơi chỗ ngồi, hoa không héo mới biết rõ được.

Thuật rằng: Nay thấy nhà thiết trai hội phần nhiều không y theo pháp, mà chỉ thuận theo tình người để sắp đặt. Người phàm trần hoàn toàn không quý trọng Phật và Thánh Tăng, đã như kinh nói ở trước. Thí chủ trước hết cần phải quét dọn sạch sẽ nơi thờ kính Đức Phật và sắp đặt chỗ ngồi của Thánh Tăng, tắm gội sạch sẽ, thấp hương xông trầm, treo phan cái ngũ sắc, rải các loại hoa, tay bưng lư hương thành tâm ngưỡng mộ cung kính, phụng thỉnh Tam Bảo và các Thánh Tăng, hết thầy Phàm Thánh trong mười phương pháp giới cũng đều thỉnh cầu tất cả, nhận lời đệ tử thỉnh cầu rủ lòng thương xót thị hiện dung nghi bậc Thánh đến nơi cư trú này, lớn nhỏ cả gia đình đều chung lòng thành kính, chuẩn bị trước bảy ngày đến nay phát tâm sâu nặng này. Nếu là gia đình nghèo khó không có hương hoa tốt đẹp, lại không có nơi sắp đặt, nhưng mà cần phải suy nghĩ xem xét đến lúc sự việc xảy ra. Trước khi tăng chưa ngồi thì trước đó có nơi tốt đẹp nhất an trí pháp tòa của Phật, quét dọn sạch sẽ đúng như pháp. Nơi tốt đẹp tiếp theo sắp xếp chỗ ngồi của Thánh tăng, trải bày vật dụng mềm mại mới nguyên sạch sẽ, vải mềm phủ ở trên. Nếu thí chủ tâm thành sâu nặng thì có cảm ứng, thọ thực xong chờ xem tựa như chỗ người ngồi, tức là biết Báo thân đã đến, nếu không có tướng hiện bày thì chỉ có Hóa thân đến. Nếu hoàn toàn khinh mạn thì Báo thân-Hóa thân đều không đến. Chỗ ngồi ấy không được hoàng lần tạp các thứ vàng bạc lụa là gấm hoa màu sắc rực rỡ và rải hoa lên trên, tuy là La-hán nhưng cùng là Phàm tăng, cùng thọ 250 giới biệt giải thoát, cho nên không thọ nhận các vật vàng bạc trang hoàng lần tạp. Nếu là chư Phật-Bồ tát và người Đại thừa, thì không câu nệ hình tướng xuất gia, cho nên có thể thọ nhận các loại cúng dường.

Sắp xếp chỗ ngồi của Thánh tăng và nơi dâng cúng thức ăn, cũng không được sắp xếp ở nơi cao vượt quá một thước sáu tấc, chỗ ngồi của tăng chúng như pháp từ một thước sáu tấc trở xuống thì được. cũng không được làm hình tượng Thánh tăng sắp xếp ở chỗ ngồi, nếu như Báo thân tự đến thì lẽ nào có thể đầy hình tượng đi mà ngồi? Cũng không được mang đồ đựng thức ăn của thường trú tăng ở chùa đến, sợ rằng Báo thân đến không thể chạm vào đồ vật thanh tịnh của tăng mà ăn được. nếu sử dụng chén bát và mâm đĩa bình thường làm đồ dùng dâng cúng thì bao gồm cả Hóa thân và Báo thân, thật là đúng như pháp. Nếu có tiền bạc của Thánh Tăng thì vẫn đưa vào sử dụng cho Thánh Tăng, lấy đặt mua chén bát đĩa muống chậu đồng khăn tay, và lấy mua khay chậu đồ đựng bằng gốm tốt nhất, trên lưng dùng màu son viết chữ đề tên làm dấu hiệu, người khác không dám sử dụng lẫn lộn. Những ngày khác tùy theo sự ăn uống thường ngày của gia đình, mỗi sáng sớm và đúng giờ Ngọ xới cơm, thường dâng cúng Phật và tăng, há không phải là việc tốt hay sao? Lại có tiền dư đem mua lấy một Hồ Sàng và một Du Đan, ăn xong dùng xà phòng rửa sạch sẽ xếp vào trong hồ Sàng, lấy Du Đan phủ lại. Những ngày khác như vậy thể hiện sự cúng dường Tam Bảo, tâm luôn luôn không đoạn tuyệt thì có được công đức to lớn. Nếu như có được nhiều tiền thì giống như phương pháp trong chùa ở các nước Tây Vực, và nhà người thế gian ở nơi cao ráo vắng lặng làm thành phòng ốc cho Thánh Tăng, tùy theo bốn mùa Đông-Hạ sắp xếp vật dụng cúng dường. Nếu ở trong mùa hạ, trong phòng chính thường ngày chỉ trải chiếu sạch sẽ tốt đẹp, tự mình sắp xếp đầy đủ chậu đồng- bình đồng-xà phòng khăn sạch. Nếu đến trước giờ Ngọ cùng dâng cúng đồ ăn thức uống, ban đêm thắp đèn đốt nhang, tùy tâm lượng sức như pháp cúng dường. Nếu đến mùa đông giá lạnh, sắp xếp chăn màn nệm gối-lửa than-nước nóng-đèn sáng cúng dường thường xuyên, cho dù có tiền bạc của cải của Thánh tăng thêm, không được lấy đưa vào sử dụng cho biệt Tăng thậm chí là thường trú Tăng, cũng không được gộp vào sử dụng cho Phật pháp, cũng không được làm hình tượng Thánh Tăng riêng biệt. Thường thấy có người lấy tiền Thánh Tăng họa vẽ hình tượng Đức Phật và bốn mặt tướng họa các Thánh tăng như Ca-diếp-A-nan... Bởi vì Tân-đầu-lô La-hán là bậc Thánh nhân hiện tại không nhập Niết-bàn, đã không được Thánh Tăng dặn dò trao cho sự tiến lên hay dừng lại, lẽ nào có thể cùng sử dụng lãng phí mang gộp vào nơi khác? Nếu như mình sử dụng thì cũng phải trả lại gấp bội, không trả lại thì phải chuốc lấy tội lỗi. Vì vậy Tứ Phần Luật nói: “Hứa nơi này không được mang đi nơi

khác, nếu mang đi thì phải gánh chịu tội lỗi”. (Giống như đồ vật của mình mà người khác không hỏi gì mình, người khác nhất định mang đi sử dụng nơi khác, há có thể đồng ý hay không?) trên đây đã thuật lại những điều như vậy hoàn toàn dựa theo Thánh ý ghi rõ trong kinh luật, không thể nào không thực hành. Vật của Tam Bảo phải được coi trọng, không được sử dụng tùy tiện, sợ rằng sai một li đi một dặm, lời thành thật không hư dối, hãy tự mình sử dụng thích hợp! Vì vậy thời Lương Vũ Đế, các vị Đại Đức Anh nhà ở nước Hán, cùng nhau thỉnh Tam Tạng ở Tây Vực, biên tập lại những cách thức sử dụng đồ vật của Thánh Tăng, phiên dịch ra thành năm quyển, những điều thuật lại như trước cũng hoàn toàn giống nhau.

***Thứ tư-* PHÂN THÍ THỰC**

Như kinh Niết-bàn nói: “Bởi vì quý thần khoáng dã được trao cho giới bất sát, giữ giới không ăn thịt cho nên sức lực yếu ớt mạng sống sắp muốn kết thúc. Đức Phật bảo với quý rằng: ta dạy cho hàng Thanh văn đệ tử, bất cứ nơi nào có Phật pháp, đều bố thí thức ăn cho các ông. Nếu có trú xứ mà không thường xuyên bố thí, thì đó là quyến thuộc của ma, không phải là Thanh văn đệ tử chân thật của Ta”. Nhưng lúc đưa thức ăn ra cho chúng sanh cần phải có phần như nhau. Nếu ăn thức ăn của thí chủ khác, thì cần phải y theo Ngũ Phần Luật nói: “Nếu như bố thí cho người ăn xin-chim-chó cùng các loại, cũng tùy theo số lượng trong phạm vi của mình mà giảm bớt để bố thí cho, không được lấy vật ngoài phạm vi của mình mà bố thí. Ví như thấy đạo tặc còn trong trại kỳ thì thí chủ tiết kiệm không cung cấp cho vợ con, trước tiên cúng dường chúng Tăng mong làm phước điền, Tăng như nhau không phân biệt, trước đó mức ăn bao nhiêu, thì tự mình ăn no. mong muốn bố thí nhiều thức ăn, cầu xin để nuôi chim chó làm tổn hại đến thí chủ khác, lại tự mình gánh lấy tội lỗi. Nếu lấy trong phạm vi của mình, hoặc là đem thức ăn của mình, bao nhiêu tùy ý, không kể đến giới hạn”.

Còn trong kinh Thập Nhị Đầu Đà nói: “Nếu có được thức ăn thì nên dấy lên nghĩ rằng: Thấy chúng sanh đói khát lấy một phần để giúp cho họ, mình là thí chủ, họ là người nhận. Bố thí rồi phát lời nguyện như vậy: Khiến cho tất cả chúng sanh có được phước thiện giúp đỡ họ, đừng rơi vào tham tiếc! Mang đến nơi vắng lặng trống trải chia bớt một phần đặt trên hòn đá sạch bố thí cho các loài chim thú, cũng nguyện cầu như trước. Đang lúc sắp ăn dấy lên ý niệm như vậy: Trong thân có tám vạn con trùng, trùng được thức ăn này thấy đều yên ổn, nay tôi dùng thức ăn

bố thí cho các loài côn trùng này, sau này đắc đạo thì sẽ dùng pháp thí cho các vị, bởi vì không bỏ chúng sanh”.

Lại trong kinh Quán Phật Hình Tượng nói: “Đức Phật bảo với đại chúng: Người thế gian có nhiều người phát ý cầu mong như nguyện, ngày bố thí không tính toán nhiều ít, chỉ hướng về làm cho đầy đủ, sự nghiệp đạt đến kết quả tốt đẹp, có còn thừa lại đồ ăn thức uống sử dụng không hết, đều nên chuyển vào trong chùa giữ lại cho chúng Tăng và các vị Sa-môn trì pháp, tự cùng nhau phân chia. Lúc lấy vật đưa ra nên cầu mong nảy sinh phước thiện, không nên mạnh người nào người ấy tranh phần mang về cho vợ con, đây là trồng cây trên đá gốc rễ khô hết cuối cùng không có lúc sinh ra. Nay vì người bố thí, phước thiện sâu nặng còn lại đem cúng dường chúng Tăng; đây là bố thí một đạt được phước báo gấp vạn lần”.

Lại trong Tứ Phần Luật nói: “Bố thí cháo cho tăng có được năm loại lợi ích: 1- Trừ cơn đói; 2- Trừ cơn khát; 3- Tiêu hóa thức ăn đã sử dụng; 4- Bài tiết được điều hòa dễ chịu; 5- Mắt nhìn tinh tường nhanh nhạy”.

Còn trong Tăng Kỳ Luật nói: “Bố thí cháo được mười loại lợi ích, cho nên kệ rằng:

*Tôn trọng đối với người trì giới thanh tịnh,
Cung kính thường xuyên đem cháo đến bố thí
Mười loại lợi ích tăng thêm cho hành giả,
Thân thể khỏe mạnh lời nói hay trong sáng
Tiêu hóa dễ dàng trừ bệnh hoạn đói khát,
Đây gọi là vị thuốc Đức Phật thuyết ra
Muốn sanh vào Trời người sống đời vui thú,
Nay nên dùng cháo để bố thí chúng Tăng.*

Lại trong kinh Thí Thực Hoạch Ngũ Phước Báo nói: “Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Nên biết rằng ăn để duy trì mạng sống, thọ nhận mà không làm tổn hại. Đức Phật dạy: Người mang cơm ăn bố thí cho người khác, có năm công đức cho người đạt được đạo quả, người trí hiểu rõ ý vượt ra làm cho lớn mạnh, thì gặt hái năm loại phước thiện. Những gì là năm loại? Đó là: 1- Bố thí mạng sống; 2- Bố thí sắc diện; 3- Bố thí sức lực; 4- Bố thí an ổn; 5- Bố thí biện giải. Sao gọi là bố thí mạng sống? Con người không được ăn uống thì nhan sắc tiêu tụy không thể nào biểu hiện rõ ràng, không quá bảy ngày bỗng chốc thọ mạng chấm dứt, vì vậy người trí thì thực hành bố thí thức ăn, sự bố thí thức ăn đó tức là thực hành bố thí mạng sống, bố thí mạng sống ấy thì đời được thọ

mạng lâu dài sanh lên cõi Trời và giữa thế gian, có thọ mạng lâu dài không bị chết yếu, phước báo tự nhiên của cái vô lượng; đây chính là bố thí mạng sống. Sao gọi là bố thí sắc diện? Con người không ăn uống thì nhan sắc tiêu tụy không thể nào biểu hiện rõ ràng, vì vậy người trí thì thực hành bố thí thức ăn, sự bố thí thức ăn đó tức là thực hành bố thí sắc diện, bố thí sắc diện ấy thì đời được đoan chánh, sanh trên cõi Trời hay giữa thế gian luôn luôn có nhan sắc sáng ngời, người thấy hoan hỷ cúi đầu làm lễ; đây chính là bố thí sắc diện. Sao nói là bố thí sức lực? Con người không được ăn uống thì thân thể gây yếu ý chí nhu nhược không có năng lực làm được điều gì, vì vậy người trí thì thực hành bố thí thức ăn, sự bố thí thức ăn đó tức là thực hành bố thí sức lực, bố thí sức lực ấy thì đời đời được nhiều sức lực, sanh trên cõi Trời hay giữa thế gian luôn luôn có sức lực không gì sánh bằng, ra vào đi lại không hao tổn gì đến sức lực; đây chính là bố thí sức lực. Sao nói là bố thí an ổn? Con người không được ăn uống thì tâm buồn rầu thân tổn hại, đứng ngồi không nhất định không thể nào tự an lành được, vì vậy người trí thì thực hành bố thí thức ăn, sự bố thí thức ăn đó tức là thực hành bố thí an ổn, bố thí an ổn cho người thì đời đời được yên lành, sanh trên cõi Trời hay giữa thế gian không gặp phải những tai ương, đi đến chỗ nào cũng luôn luôn gặp được người có tài đức, của cái vô lượng không bị chết nơn; đây chính là bố thí an ổn. Sao nói là bố thí biện giải? Con người không được ăn uống thì thân thể gây còm ý chí suy yếu miệng không thể nào nói năng, vì vậy người trí thì thực hành bố thí thức ăn, sự bố thí thức ăn đó tức là thực hành bố thí biện giải, miệng nói năng lưu loát không có gì chất vấn làm trở ngại, trí tuệ biện giải thông suốt, sanh lên cõi Trời hay giữa thế gian, người nghe hoan hỷ không ai không cúi đầu lắng nghe chọn lấy giáo pháp nói ra; đây chính là báo ứng của năm loại phước thiện về bố thí thức ăn”.

Lại trong kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Bố thí có năm điều gọi là hợp thời: 1- Người từ xa đến; 2- Người sắp đi xa; 3- Lúc đau ốm; 4- Lúc thời tiết thất thường; 5- Được quả hái đầu mùa. Nếu gặt hái thóc lúa mới trước tiên giúp cho người tinh tiến trì giới, sau đó tự mình sử dụng. Lại nữa, bố thí có ba pháp: 1- Chuyển lượng thực đến chùa gọi là bậc thượng; 2- Cúng dường ngay tại nhà gọi là bậc Trung; 3- Làm nhà cầu xin bố thí phát tâm cúng dường gọi là bậc hạ”.

Còn trong kinh Trường A-hàm nói: “Đức Phật bảo A-nan rằng: Ta khát muốn uống ông lấy nước đến đây! A-nan thưa rằng: Trước đây có năm trăm cỗ xe đi qua, nước ở trong dòng chảy đục ngầu chưa lắng

trong, có thể dùng rửa chân, không thể uống được. ba lần như vậy sai A-nan đi lấy nước: Ông lấy nước đến đây! A-nan thưa rằng: Nay sông Câu Tôn cách đây không xa, trong mát có thể uống, cũng có thể tắm rửa. Lúc ấy có quỷ thần ở tại núi tuyết, thành tâm tín ngưỡng Phật đạo, liền dùng bình bát đựng tám loại nước thanh tịnh dâng lên Đức Thế tôn. Đức Phật vì thương cảm quỷ thần cho nên nhận nước để uống”.

Thứ năm- PHÂN THỰC THỜI

Hỏi rằng: Sao nói là thực thời, sao nói là quá thời? Đáp rằng: Dựa vào Tứ Phần Luật nói rằng: “Nghĩa là lúc tướng trạng ánh sáng xuất hiện mới được ăn cháo (Tướng trạng ánh sáng chưa xuất hiện tức là không hợp thời), cho đến buổi trưa, dựa theo giờ Ngọ này làm pháp tức là lúc ăn cơm”. (Dựa vào Tăng Kỳ Luật nói: Vượt quá giờ Ngọ này hình ảnh lệch đi một chút như cọng cỏ tức là không hợp thời). Tứ thiên hạ theo đây đều như nhau. Vì vậy trong kinh Tỳ La Tam Muội nói: “Đức Thế tôn vì Bồ tát Pháp Huệ mà thuyết rằng: ăn có bốn loại, sáng sớm là giờ ăn của Chư Thiên, đúng Ngọ là ăn của pháp, hoàng hôn là giờ ăn của súc sanh, trong đêm là giờ ăn của quỷ thần. Phật đoạn trừ nhân của sáu đường khiến giống như chư Phật ba đời, cho nên giờ Ngọ hằng ngày là giờ ăn đúng pháp. Qua giờ này về sau giống những đường dưới thấp, không phải giờ ăn của người đường phía trên, cho nên nói là không hợp thời”. Trong Thập Tụng Luật nói: “Chỉ riêng chư Thiên được ăn quá giờ Ngọ không phạm lỗi gì”.

Lại trong Thập Tụng Luật nói: “Có Tỳ kheo ở cõi Diêm-phù-đề, đến cõi Tây Câu-da-ni sử dụng theo thời gian ở cõi Diêm-phù-đề, Tỳ kheo ở cõi Tây Câu-da-ni đi đến ba phương khác cũng như vậy. Nếu ở nơi này thì sử dụng thời gian của nơi này, nếu ở nơi kia thì sử dụng thời gian của nơi kia, ba phương còn lại cũng như vậy. Vì thế Ma Đức Lạc Già Luận hỏi: Có thể có trường hợp ăn không đúng thời mà không phạm chăng? Đáp rằng: Có, nếu như trú ở Bắc Uất Đan Việt, sử dụng theo giờ ăn của nơi ấy thì không phạm, phương khác cũng như vậy. Nếu như ở tại cõi Diêm-phù-đề thì là giờ chính Ngọ ban ngày, ở bắc phương là nửa đêm, ở Đông Phương là lúc mặt Trời lặn, ở Tây phương là lúc mặt Trời mọc, các phương khác xoay chuyển theo nhau có thể biết”.

Còn trong Tát-bà-đa Luận nói: “Giải thích về thời gian có bốn cách: 1- Bắt đầu từ lúc mặt Trời mọc cho đến giữa trưa, ánh sáng đó chuyển sang hừng hực gọi là thời; từ giữa trưa về sau đến phần cuối đêm thì ánh sáng đó tắt đi, cho nên gọi là Phi thời. 2- Từ sáng sớm đến

giữa trưa là lấy làm giờ ăn, cầu xin không sinh ra phiền muộn cho nên gọi là thời; từ giữa trưa về sau cho đến phần đêm, là lúc người thế gian ăn uống chơi đùa, đi vào thôn xóm xin ăn thì nảy sinh biết bao xúc chạm phiền muộn, cho nên gọi là Phi thời; 3- Từ sáng sớm đến giữa trưa người thế gian làm công việc bận rộn thì sự dâm loạn chưa phát sinh, xin ăn không phát sinh phiền muộn, cho nên gọi là thời; từ giữa trưa về sau thì công việc ngưng lại và bắt đầu thời gian chơi đùa cười nói thỏa thích, đi vào thôn xóm xin ăn sẽ bị phỉ báng cười cợt, cho nên gọi là Phi thời; 4- Từ sáng sớm đến giữa trưa là lúc xin ăn, được ăn giúp cho thân khỏe mạnh yên tâm tu đạo, việc làm thuận với pháp, cho nên gọi là Thời; từ giữa trưa về sau nên thuận theo tu đạo, không phải là lúc xin ăn, cho nên gọi là Phi thời.

Thứ sáu- PHẦN THỰC PHÁP

Như Kinh Đại Di Giáo nói: “Lúc Tỳ kheo sắp ăn, nên vì đàn việt thấp hương cầu nguyện ba lần, tán dương sự bố thí rồi mới được ăn thức ăn tốt đẹp. Lại từ trên chỗ ngồi khuyên nhắc chỉ bày, các đạo sĩ đều tự nhiên ra ngoài rửa tay súc miệng xong vẫn đến nơi chỗ ngồi của mình mà ngồi, mỗi người nói một bài kệ, cứ thuận theo thứ tự đứng dậy, không được vượt qua”.

Lại trong kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Nếu có người thiết lễ cúng dường, tay bưng lò hương mà xưng to rằng đã đến lúc. Đức Phật dạy: Hương là sứ giả của chư Phật, cho nên cần phải thấp hương thỉnh cầu tất cả mười phương”.

Đã biết thấp hương vốn là bắt đầu thỉnh cầu chư Phật, vì tâm phàm phu ngăn cách mắt nhìn không biết, cho nên Đức Phật dạy thấp hương thỉnh cầu tất cả phàm Thánh khắp mười phương, cung kính bày tỏ phước sự vút lên không trung đến mọi nơi, đang lúc dâng hương tiến hành cầu nguyện tất cả đạo tục dựa theo kinh Hoa Nghiêm cùng nói lên bài kệ rằng:

*Hương giới định hương giải thoát chí thành,
Kết thành vãng mây sáng ngời khắp thế giới,
Cúng dường vô lượng chư Phật trong mười phương,
Xông ngát khắp nơi thấy nghe chứng tịch diệt.*

Còn trong kinh Tam Thiên oai Nghi nói: “Ngồi tiếp nhận hương cũng được, bởi vì người nữ đi thấp hương, sợ rằng xúc chạm không nhiệm trước, cho nên phương tiện ngồi mà tiếp nhận. Nếu sợ rằng chê bai ngạo mạn thì khiến từ xa đặt xuống cũng được, người nam đi thấp

hương người nữ tiếp nhận hương vượt lên trước chính là vậy”.

Thuật rằng: Nếu có được cơm ăn áo mặc thì không lựa chọn xấu tốt ngon dở, chỉ cần duy trì giúp cho thân mạng khiến có thể tu đạo, thì hợp với ý Phật. Như xe lăn bánh cần có dầu mỡ đâu chọn lựa sự hoàn mỹ tuyệt vời, chỉ khiến cho vận chuyển đến được xứ sở phía trước, chính là điều tốt đẹp. Vì vậy trong kinh Tạp Bảo Tạng, Đức Thế tôn thuyết kệ rằng:

*“Thân mạng này giống như cỗ xe,
Tốt xấu không có gì chọn lựa,
Dầu thơm cùng với mỡ hôi hám,
Cũng giống như điều hòa thuận lợi”.*

Lại trong Trí Độ Luận nói: Ăn để hành đạo, không vì lợi ích cho thân, giống như cỏ nuôi ngựa nuôi heo không khác. Nếu lúc mới có được thức ăn, trước tiên dâng cúng Tam Bảo sau đó bố thí Tứ Sanh. Cho nên Kệ trong Hoa Nghiêm nói:

*Nếu lúc có được thức ăn,
Nên nguyện cầu cho chúng sanh
Suốt đời vì pháp cúng dường,
Chỉ hướng quay về Phật đạo.*

Còn trong kinh Ưu Bà Tắc Giới nói: “Nếu tự mình làm ra y phục bình bát và đồ dùng, trước hết dâng lên Đức Phật, và để cho cha mẹ-thầy dạy-Hòa thượng cùng có được sử dụng đầu tiên, sau đó tự mình sẽ sử dụng. Nếu như dâng lên Đức Phật, thì dùng hương hoa chuộc lại. Tất cả những thức ăn có được cần phải trước tiên bố thí cho Sa-môn phạm chí, sau đó tự mình hãy ăn. Đang lúc đưa thức ăn vào lại cần phải dấy lên ý niệm: Lúc bắt đầu đưa vào thìa cơm thứ nhất, nguyện đoạn hết tất cả điều ác, lúc đưa vào thìa cơm thứ hai, nguyện tu hết tất cả điều thiện, lúc đưa vào thìa cơm thứ ba, nguyện thiện căn đã tu tập hồi hướng giúp cho chúng sanh khắp nơi cùng nhau thành Phật. Nếu không có thể luôn luôn dấy lên ý niệm, đến lúc sắp ăn dấy lên một ý niệm tổng quát cũng được”

Vì vậy trong Ma Đức Lạc Già Luận nói: “Nếu lúc có được thức ăn thì luôn luôn dấy lên ý niệm, lúc có được áo mặc thì thường thường dấy lên ý niệm, lúc đi vào phòng ốc thì tâm tư dấy lên ý niệm. Nếu là người độn căn thì dấy lên một ý niệm tổng quát”.

Do đó kinh Hoa Nghiêm quyển thứ 6 nói: “Bồ tát có một trăm bốn mươi nguyện, tất cả những việc làm đều tưng kệ niệm. Như vậy khi ăn không có phiền não, lợi ích cho chúng sanh-tốt lành cho mọi vật”.

Trong Kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Cao nhất trong bố thí không gì hơn pháp thí, cao nhất trong hành nghiệp không gì hơn pháp nghiệp, cao nhất trong ân huệ không gì hơn pháp ân. Nếu ăn no quá mức thì hơi thở gấp gáp, huyết mạch toàn thân không thông suốt, khiến cho tâm bị lấp kín ngổ nằm không yên lành. Nếu giới hạn ăn phần ít thì thân thể gầy gò tâm tư lơ lửng ý suy nghĩ không kiên quyết”. Vì vậy trong kinh Tăng Nhất A-hàm kệ rằng:

*Ăn nhiều khiến cho phải khổ sở,
Ăn ít thì sức lực suy yếu
Sinh hoạt thích hợp với ăn uống,
Như cân không bên nào cao thấp.*

Trong kinh Tát Già Ni Kiền Tử có kệ rằng:

*Người ăn uống quá mức bình thường,
Thân nặng nề quả thật lười nhác.
Đời sống hiện tại và vị lai,
Đối với thân mất nhiều lợi ích
Giấc ngủ tự chịu đựng khổ sở,
Cũng làm cho người khác phiền muộn
Mê man trần trọc khó tỉnh ngủ,
Nên ăn uống theo mức thích hợp*

Thuật rằng: Sở dĩ người xuất gia vào lúc sắp ăn trước tiên rửa tay sạch sẽ nhận từ người khác, là bởi vì xuất gia cao thượng tốt đẹp không giống như phàm phu tục tử, cho nên cần phải tiếp nhận rồi mới ăn. Vì vậy trong Tát Bà Đa Luận nói: “Tỳ kheo tiếp nhận thức ăn gồm có năm ý: Một là bởi vì đoạn trừ nhân duyên trộm cắp (Tự lấy mà ăn cũng giống như trộm cắp); hai là bởi vì làm người chứng minh (nếu có mất mát không liên quan đến Tỳ kheo); ba là bởi vì chấm dứt sự phỉ báng (xuất gia tự lấy không phải là cao thượng tốt đẹp); bốn là bởi vì thành tựu hạnh thiếu dục tri túc (nếu như lúc ấy không tiếp nhận thì không giống như thường ngày tiết kiệm); năm là bởi vì làm cho người khác sinh tâm tín kính (Thấy tiếp nhận mà ăn nên ngoại đạo có lòng tin). Như xưa kia có một Tỳ kheo, cùng với ngoại đạo đi lại cư trú dưới một tán cây, trên cây có quả, giờ ăn sắp đến, ngoại đạo nói với Tỳ kheo rằng: Leo lên cây hái quả! Tỳ kheo nói: Trong giới pháp của tôi là người đi qua tán cây không nên leo lên trên cây. Lại nói với Tỳ kheo rằng: sao không rung cây để lấy quả? Tỳ kheo nói: Trong giới pháp của tôi không được tự mình rung cây làm rụng quả. Ngoại đạo nghe rồi tự mình leo lên cây hái quả, ném xuống đất cho Tỳ kheo, nói với Tỳ kheo

rằng: Lấy quả mà ăn đi! Tỳ kheo nói: Trong giới pháp của tôi không được không trao cho mà ăn. Ngoại đạo trọt xuống cây lấy quả trao cho Tỳ kheo. Ngoại đạo đã thấy đối với một quả trên cây như vậy mà còn có pháp sử dụng như vậy, huống là pháp xuất thế ư? Ngoại đạo liền sanh tâm tín kính, biết rõ Phật pháp thanh tịnh chứ không giống như ngoại đạo, thế là lập tức đi theo Tỳ kheo, ở trong Phật pháp xuất gia tu đạo, sau đó đạt được lậu tận thông”.

Lại trong kinh Xá-lợi-phất Vấn nói: “Đức Phật dạy: Ngoại đạo Phạm chí hãy còn biết tiếp nhận rồi mới được ăn, huống hồ đệ tử của Ta mà không thể tiếp nhận rồi mới ăn hay sao? Nhưng tất cả các vật không được không tiếp nhận, chỉ trừ ra vật rất quý báu và bố thí người nữ. Nếu như làm đúng pháp thì hãy còn thuận theo trao cho áo mặc trên thân thể. Nếu như tiếp nhận cất giữ đồ dùng vàng bạc thì phải thực hành bố thí”.

Lại trong Thập Tụng Luật nói: “Trong nước Xá vệ có Tỳ kheo Ma ha Ca la tiếp nhận tất cả cơm áo thiu thối rách nát (phấn tảo). Cơm áo nơi có người chết, đều lấy mang đến trong dòng nước, rửa sạch sẽ rồi không tiếp nhận thì ăn, thường sống ở nơi mồ mả người chết, lúc có dịch bệnh không đi vào thành, người lúc ấy đều gọi là ăn thịt người chết, tiếng xấu truyền đi khắp nơi. Các Tỳ kheo thừa với Đức Phật, Đức Phật lập tức tập trung Tỳ kheo tăng chế định rằng: Từ nay các Tỳ kheo không tiếp nhận thức ăn mà đưa vào trong miệng thì phạm vào lỗi lầm”.

Lại trong kinh Đại Phương Đăng Đà La Ni nói: “lại vào lúc tiếp nhận thức ăn thì không được nhìn sắc diện của phụ nữ, nhưng tự mình nghĩ rằng: Mũi tên độc trong tâm mình nên làm sao nhỏ được, vì vậy nhìn sắc diện của phụ nữ làm gì? Mình từ vô thủy đời kiếp đến nay bởi vì sắc diện của phụ nữ mà rơi vào ba đường khổ, không có hạn kỳ thoát ra được. Quan xét các trần cảnh cũng nên như vậy, các đệ tử của ta không nên vướng mắc vào đây, các loại giặc như vậy làm mất đi công đức thiện căn của người”.

Thuật rằng: Tất cả chúng Tăng cùng ăn cần phải bình đẳng không hỏi gì đến phàm Thánh, trên dưới đều như nhau. Vì thế trong Tăng Kỳ Luật nói: Nếu đàn việt làm nhiều thức ăn cho hàng Thượng tọa nên hỏi: Tất cả chúng Tăng đều có được như vậy hay không? Đáp rằng chỉ có Thượng tọa mới được như vậy thôi. Cần phải nói là phần cho tất cả bình đẳng. Nếu nói tất cả đều được thì đồng ý tiếp nhận, pháp của tăng thì hàng Thượng tọa không được hễ ngồi xuống thì ăn, mà cần phải đi khắp nơi nói to là cúng dường bình đẳng rồi sau đó mới có thể ăn. Pháp

của hàng Thượng tọa nên ăn từ từ, không được ăn nhanh xong rồi đi ra trước, mà cần phải đợi đem nước đến tùy thuận chú nguyện rồi sau đó mới đi ra”.

Lại trong kinh Xứ Xứ nói: “Đức Phật dạy: Sau giờ Ngọ không ăn có được năm phước, đó là : 1- Ít dâm dục; 2- Ít nằm ngủ, 3- Được nhất tâm, 4- Không có điều bất lợi, 5- Thân được ăn lành, cũng không gây ra bệnh hoạn. Vì vậy Sa môn biết phước thiện nên không ăn”.

Thuật rằng: Nếu đối với ăn uống luôn luôn tham đắm thì tăng thêm phiền não, lập tức cần phải quán xét chán ngán dấy lên ý tưởng bất tịnh. Cho nên Trí Độ Luận nói: “Nói đến ý tưởng chán ngán ăn uống, nên quán xét thức ăn này từ bất tịnh sanh ra, như thịt từ tinh huyết nơi đường tiểu tiện sanh ra, đây là nơi ở của dòi bọ máu mủ, như bơ sữa từ máu biến đổi mà thành, cùng với bọ mủ chín sữa không khác, người nấu bếp tay chân đầy các loại bất tịnh ô uế. Nếu đưa vào trong miệng thì có tinh túy nát nhừ chảy dài theo hai đường chảy xuống cùng với nước bọt hòa lại sau đó mới thành mùi vị. Trạng thái đó giống như nôn ra từ bụng theo miệng đi vào, đất duy trì-nước chảy ra-gió lay động-lửa chưng nấu, như nồi cháo chín, căn bản chìm xuống dưới, nước trong nằm ở trên, ví như ủ rượu, cặn bản là phân, phần lắng trong là nước tiểu. Lại có ba lỗ, gió thổi vào thì chất lỏng nhầy nhụa tấp vào trong huyết mạch, cùng với máu có từ trước hòa hợp ngưng tụ lại biến thành thịt. Từ thịt mới bắt đầu sinh ra mỡ, tủy xương từ trong này sinh ra. Thân căn từ thịt mới cũ hợp lại sinh ra năm căn. Từ năm căn này sinh ra năm thức, năm thức lần lượt sinh ra ý thức, phân biệt dẫn đến tướng tính toán tùy theo xấu đẹp, sau đó sinh ra tâm Ngã-Ngã sở cùng các phiền não và các tội lỗi nghiệp nhân. Vả lại tư suy rằng thức ăn này làm ra bằng công sức rất sâu nặng, tính ra trong một bát cơm, mồ hôi người làm đổ ra, tập hợp lại mà lường tính, thì thức ăn ít mà mồ hôi nhiều, thức ăn này vất vả cực nhọc như vậy, đưa vào trong miệng thì trở thành vật bất tịnh, trong một đêm biến thành cặn bã rác rưởi, trước đây là mùi vị thơm ngon, giờ tệ hại không muốn nhìn. Hành giả tự mình suy nghĩ, ăn uống tệ hại như vậy, nếu như mình tham đắm, sẽ rơi vào ba đường khổ đau vô cùng. Quán xét ăn uống như vậy sẽ chán ngán năm dục, ví như có một Bà-la-môn tu pháp thanh tịnh, vì có duyên sự cho nên đi đến xứ bất tịnh, tự nghĩ rằng mình phải làm thế nào để có thể tránh khỏi điều bất tịnh, chỉ nên ăn thực phẩm khô thì có thể thanh tịnh được. Thấy một bà cụ bán bánh Bạch Tủy, bèn nói lời rằng: Tôi có nhân duyên ở lại nơi này một trăm ngày, thường ngày làm bánh đưa đến giá cả bao nhiêu

sẽ trả cho bà. Bà cụ ngày ngày làm bánh đưa đến, Bà-la-môn tham đắm ăn no rất hoan hỷ. Bà cụ làm bánh bán ban đầu rất sạch sẽ, về sau chuyển sang không có màu sắc không có mùi vị, liền hỏi bà cụ, vì có gì như vậy? Bà cụ nói: Bởi vì vết lở của ung nhọt đã lành. Bà-la-môn hỏi: Đây gọi là cái gì vậy? Bà cụ nói: Phu nhân đại gia của tôi có ung nhọt phát ra nên ở nơi kín đáo, dùng bột và sữa nhào với nhau, ung nhọt chín tới nên mũ chảy ra hòa lại với sữa làm thành bánh, ngày ngày như vậy, lấy bánh này đưa đến cho ông, vì vậy bánh có mùi vị thơm ngon, nay phu nhân đã lành ung nhọt, tôi phải làm sao mới được như trước? Bà-la-môn nghe nói, nắm chặt hai tay đánh đầu đắm ngực làm cho nên mưa ra hết, than vãn rằng: Tôi đang làm gì mà phá bỏ pháp thanh tịnh này tôi hủy hoại tất cả rồi! Thế là vất bỏ duyên sự lập tức quay về nước mình. Hành giả cũng như vậy, đắm say trong sự ăn uống này, hoan hỷ thích ăn không quán xét bất tịnh, về sau nhận chịu khổ báo hối hận cũng đã muộn rồi!”

***Thứ bảy-* PHÂN THỰC HẮT**

Như trong Ba Ly Luận nói: “Tăng ni xuất gia và hàng cư sĩ tại gia thọ trai xong, không dùng xà phòng và Mạt Cự Ma... để rửa tay súc miệng, đều không thành tựu trai giới. Như quá khứ có Tỳ kheo tên gọi Liên Đề, 60 năm thì trai giới không thiếu sót, chỉ một ngày ăn xong dùng Cự Ma-bột đậu thì đều thành tựu trai giới nếu không như vậy thì đều không thành trai giới”. (Kinh này không có đề mục, trích từ điểm quan trọng của luật nghi nói Cự Ma ấy tức là phân trâu vậy. Nếu như dựa vào kinh này, lẽ nào dùng phân trâu làm sạch miệng hay sao? Dựa theo Da Xá Pháp Sư Truyện Ký nói: “Người thế gian và các ngoại đạo ở phương Tây, tôn thờ kính trọng Phạm Thiên và các loài trâu bò, bởi vì hai điều này có năng lực sinh ra vạn vật để nuôi dưỡng nhân dân thế gian, cho nên lấy phân trâu để làm sạch đạo tràng”. Đức Phật thuận theo pháp thế gian cũng lấy làm sạch, nhưng không dùng làm sạch miệng đâu). Nếu dựa theo Tứ Phần Luật..., thì chỉ giữ gìn bốn loại oai nghi là đi đứng ngồi nằm và ăn năm loại thức ăn chính đáng, bốn tướng không sai trái thì thành tựu cách thức thọ trai, không bàn đến xà phòng làm sạch miệng mới thành tựu trai giới. Thời tiết nếu quá giờ giấc-oai nghi nếu có sai sót, cho dù có dùng hương liệu thượng hạng để rửa ráy cũng không thành tựu trai giới. Còn Thiện Kiến Luận nói: “Thọ trai rồi nhổ thức ăn chưa ra khỏi cổ họng mà nuốt vào lại cổ họng thì không phạm, nếu ra rồi nuốt vào lại cổ họng thì phạm tội”. Còn Tăng Kỳ Luật

nói: “Ăn xong rồi nếu khát, Đức Phật khiến lấy tất cả các loại đậu mè thóc lúa nấu không nát như thì Phi thời lấy nước đó uống được. Nếu như bơ dầu mật và thạch mật cùng các loại nước quả chưa chín, cần thiết lấy nước sạch uống được không phạm. Nếu nước còn thừa lại dưới đáy đồ dùng bị mưa rửa sạch, cũng gọi là nước sạch”. Trong Thiện Kiến Luận nói: “Nước quả Xá Lô Già lắng trong chất lỏng làm cho trong suốt thì Phi thời uống được”. Trong Ma Đắc Lạc Già Luận nói: “Nước đường hòa tan cũng được uống Phi thời”. Trong Tăng Kỳ Luật nói: “Con người có bốn trăm lẻ bốn bệnh. Phong đại có một trăm lẻ một bệnh dùng dầu mỡ để chữa trị, Hỏa đại có một trăm lẻ một bệnh nóng sốt dùng bơ để chữa trị, Thủy đại có một trăm lẻ một bệnh dùng mật để chữa trị, bệnh lẫn tạp có một trăm lẻ một bệnh tùy theo dùng ba loại thuốc nói trên để chữa trị”. Trong thập Tụng Luật nói: “Thạch Mật Phi thời không được nhất định phải ăn. Có năm loại người được ăn Phi thời, đó là người đi xa-người bệnh-người không có thức ăn-người ăn ít, nếu làm thành nước thì hòa với nước uống được”. Trong Ngũ Phần Luật nói: “Tùy theo hai thời đói khát thì uống được”. Do đó biết rằng không bệnh hoạn gì mà Phi thời cho dù là thạch mật-bơ dầu...cũng không được ăn. Trong Tăng Kỳ Luật nói: “hạt hồ tiêu-tất bát-củ gừng-quả ha lê lạc..., đây là những vị thuốc quy định thời gian để ăn và có thể tùy ý uống Phi thời”. Còn trong Tứ Phần Luật nói: “tất cả các loại đắng cay mặn ngọt..., không thể tùy ý làm thức ăn, tùy theo làm thuốc uống Phi thời suốt đời”. Trong Thiện Kiến Luận nói: “Tất cả cây cối và hoa quả gốc rễ cành lá..., không thể tùy ý làm thức ăn, cũng được làm thuốc uống suốt đời”.

Thuật rằng: Ví như thấy mọi người ăn vào giờ ăn không hợp với thời gian quy định điều ấy là như thế nào? Nghĩa là vùng biên giới có những đạo tục, nghe luật có phương tiện cho phép hoa quả và các loại nước ép đậm đặc, thì ăn mút táo khô hoặc là lê xanh-bồ đào-thạch lựu, không giã lấy nước uống, mà ăn cả trái; tuy là có giã lấy nước, mà không gạn lọc làm cho trong, lấy nước đậm đặc lẫn lộn, và xác giã nhỏ mà ăn. Hoặc có người nghe cho phép ăn nước quả Xá lô già vì mắc bệnh sốt cao liền lấy ngó sen sống và gốc mà ăn sống. Hoặc có người lấy nước cơm lắng trong mà uống. Hoặc là thân không đói khát mà Phi thời ăn các loại bơ dầu mật và thạch mật. Hoặc dùng hạnh nhân nấu làm cháo đặc. Như vậy người lạm dụng không phải là ít, không thể kể hết được. Nếu dựa theo Thập Tụng, thì không phải năm loại người như người đi xa... đã nói ở trước nhất định là không được ăn, ăn thì phá trai. Thấy số người phạm rất nhiều, cho nên đặc biệt đưa ra giải thích như vậy.

Thứ tám- PHẦN CHÚ NGUYỆN

Như kinh Phật Bản Hạnh nói: “Lúc bấy giờ Đức Thế tôn vào sáng sớm mỗi ngày, khoác y ôm bát, các Tỳ kheo tăng vây tròn cung quanh, Đức Phật là người đứng đầu mọi người đi đến trong cung Du Đầu Đà Vương. Đến rồi an tọa ở nơi chỗ ngồi dành cho Đức Phật, các Tỳ kheo tăng đều theo thứ tự như pháp mà ngồi. Bấy giờ Du Đầu Đà Vương, theo Đức Phật làm đầu tiên, các Tỳ kheo tăng lần lượt ngồi xong, nhà vua tự tay mình bưng các loại đồ ăn thức uống vi diệu đi khắp tất cả số tăng trong đó. Vào lúc ăn xong Đức Thế tôn giáo hóa Du Đầu Đà Vương, khiến cho nhà vua hiểu rõ sanh tâm hoan hỷ rồi, từ chỗ ngồi đứng lên quay trở về trú xứ của mình”.

Còn trong Thập Tụng Luật nói: “Có Tỳ kheo nhận lời người khác mới dùng cơm lặng lẽ đi vào lặng lẽ rời xa. Các cư sĩ trách mắng rằng: Chúng tôi không biết thức ăn ngon hay không ngon? Các Tỳ kheo thưa với Đức Phật, Đức Phật dạy: Từ nay vào lúc ăn nên khen ngợi chú nguyện cho thí chủ! Thưa rằng không biết người nào làm? Đức Phật dạy: Thượng tọa làm. Nếu thượng tọa không có năng lực, thì người tiếp theo hễ ai có năng lực nên làm”. Vì vậy trong Tăng Kỳ Luật nói: “Thượng tọa cần phải biết, người trước làm điều bố thí như thế nào, nên hợp thời chú nguyện cho họ. Nếu như làm phước giúp cho người quá cố, thì nên chú nguyện như vậy:

*Tất cả các chủng loại chúng sanh,
Có thân mạng đều cứ phải chết,
Tùy theo hành nghiệp thiện ác đó,
Tự nhận chịu quả báo của mình,
Làm điều ác rơi vào địa ngục,
Người làm thiện sanh đến cõi Trời
Thiện có thể tu tâm hành đạo,
Phiền não hết đạt đến Niết-bàn
Nếu như sanh con thiết lễ cầu phước,
Thì nên chú nguyện như vậy
Trẻ thơ thành tâm quy y Phật,
Quy y Như Lai Tỳ-bà-đề
Như Lai Thi Khí-Tỳ Diệp Bà,
Như Lai Câu Lôu-Câu Na-hàm
Như Lai Ca-diếp và Thích Ca,
Các bậc đại Thánh Tôn bầy đời
Ví như cha mẹ của con người,
Thương yêu nghĩ đến con cái mình*

Tất cả niềm vui của thế gian,
Thấy đều mong muốn khiến đạt được,
Khiến cho con cái được phước thiện,
Lại tốt bội phần hơn phước kia
Mọi nhà trong họ hàng quyến thuộc,
Được vui sướng cũng không cùng tận
Nếu như vào nhà mới thiết lễ cúng dường,
Thì nên chú nguyện như vậy:
Nhà cửa làm nơi tỏa bóng mát,
Những mong muốn tùy ý đạt được
Chúng Hiền Thánh phù hộ tốt lành,
Trong trú xứ có được để dùng
Thế gian có người thật thông tuệ,
Mới biết ở tại trú xứ này
Thỉnh cầu người trì giới phạm hạnh,
Tu phước cúng dường thức ăn uống,
Nhờ miệng chúng Tăng cùng chú nguyện,
Thần trong môn hộ thường hoan hỷ,
Thiện tâm phát sinh luôn canh giữ,
Đêm dài hướng về trong trú sở
Nếu như đi vào trong thôn xóm,
Và những nơi đông rộng mênh mông
Hoặc là ban ngày hoặc ban đêm,
Thiên thần thường đi theo bảo vệ
Nếu như đoán là khách bạn
Sắp lên đường thiết lễ cầu phước,
Thì nên chú nguyện như vậy
Đi khắp các phương đều an ổn,
Chư thiên ứng hiện điềm tốt đẹp
Nghe rồi tâm tư thật hoan hỷ,
Những ước mong thấy đều đạt được
Người đi đôi chân luôn yên ổn,
Loài vật bốn chân cũng bình yên
Lúc đi xa luôn được yên ổn,
Lúc đến nơi cũng được bình yên
Đêm bình an ngày cũng bình an,
Chư Thiên thường bảo vệ giúp đỡ
Bạn bè đều là người hiền thiện,

Tất cả cầu mong được bình an
 Khỏe mạnh tài đức khéo tốt lành,
 Tay chân đều không còn bệnh tật
 Trong ngoài và khắp nơi thân thể,
 Không có nơi nào sanh bệnh khổ
 Nếu như có điều gì mong muốn,
 Đi xa ý nguyện được thỏa lòng
 Nếu như vì cưới vợ mà cúng dường,
 Thì nên chú nguyện như vậy
 Người nữ tinh thành tin trì giới,
 Người chồng nguyện cầu cũng như vậy
 Bởi vì vốn có tâm tín kính,
 Luôn luôn thực hành tu bố thí
 Cả hai vợ chồng cùng trì giới,
 Tu tập thực hành theo chánh kiến
 Vui vẻ cùng nhau làm phước thiện,
 Chư thiên luôn đi theo bảo vệ
 Quả báo của những thiện nghiệp này,
 Như đi đường không mang lương thực
 Nếu như vì người xuất gia mà bố thí,
 Thì nên chú nguyện như vậy
 Ôm bát xin ăn khắp mọi nhà,
 Gặp điều buồn hay gặp điều vui
 Mong giữ gìn tâm ý thích hợp,
 Bố thí xuất gia thật là khó.

Vì vậy trong Ngũ Phần Luật nói: “Thượng tọa trong khi thọ trai tùy theo sự việc trước mắt mình mà chú nguyện cho đàn việt, thì thức ăn cúng dường được cảm báo đầy đủ”.

Còn trong kinh Tăng Nhất A-hàm nói: “Đức Thế tôn vì người nữ cúng dường khu vườn mà chú nguyện rằng:

Cúng dường vườn quả ngọt trong lành,
 Làm chiếc cầu nhân dân vượt qua
 Gần đường đi làm nhà vệ sinh,
 Nhân dân được dừng nghỉ hợp thời
 Ngày đêm luôn luôn được an lành,
 Phước thiện ấy không thể tính được
 Giữ gìn giới pháp được thành tựu,
 Là trần nhất định sanh cõi Trời.

Thư chín- PHẦN THỨ PHƯỚC

Như Kinh bách Duyên nói: “Thời Đức Phật tại thế, trong thành Vương-xá có một vị Trưởng giả, tiền bạc chân báu vô lượng không thể tính đếm được. Người vợ Trưởng giả sanh một bé gái trong chốc lát có thể nói năng, trong nhà tự nhiên đồ ăn thức uống đủ mùi vị thấy đều có đủ. Lúc ấy cha mẹ thấy sự việc như vậy, nói là quỷ Tỳ-xá-xà chứ không phải là người, sợ hãi không dám đến gần. Lúc ấy bé gái kia thấy cha mẹ sợ hãi, bèn chấp tay hướng về người mẹ mà nói kệ rằng:

*Mong mẹ lắng nghe lời con nói,
Nay con đang nói đúng như thật
Thật không phải quỷ Tỳ-xá-xà,
Và không phải các loài quỷ khác
Con nay thật sự là loài người,
Hành tướng nghiệp duyên đi theo nhau
Bởi vì nhân duyên của thiện nghiệp,
Nay đạt được báo ứng như vậy.*

Lúc bấy giờ cha mẹ nghe bé gái nói kệ, vui mừng không sao kể xiết, lao về phía trước ôm lấy con cho bú thật hạnh phúc, nhân đó đặt tên cho con, gọi là Thiện Ái. Lúc bé gái kia thấy mẹ hoan hỷ bèn chấp tay thưa với mẹ rằng: Thỉnh Đức Phật và Tỳ kheo tăng giúp con! Cha mẹ lập tức thỉnh cầu cho con, đồ ăn thức uống diệu kỳ thấy đều đầy đủ, liền ở trước Đức Phật khao khát và mong được nghe pháp. Đức Phật liền thuyết pháp cho nghe và đạt đến quả Tu-đà-hoàn, sau đó cầu xin xuất gia, Đức Phật bảo rằng: Hãy cố gắng nhé Tỳ kheo ni! Tức thì mái tóc tự nhiên rụng hết, pháp phục mang trên thân trở thành Tỳ kheo ni, tinh cần tu tập đạt được quả vị A-la-hán, chư Thiên và người thế gian trông thấy đều tôn kính ngưỡng mộ. Lúc bấy giờ Đức Thế tôn dẫn một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ kheo, đi đến nước khác, đến giữa cánh đồng bát ngát, giờ ăn đã đến. Ngài bảo với Ni Thiện Ái rằng: Bây giờ con có thể thiết bày đồ ăn thức uống cúng dường Phật và chúng Tăng. Thiện Ái liền lấy bình bát của Phật tung lên giữa hư không, trăm vị đồ ăn thức uống tự nhiên đầy đủ. Như vậy lần lượt lấy bình bát của một ngàn hai trăm năm mươi Tỳ kheo, cơm và thức ăn cũng đều đầy đủ làm cho mọi người rất hoan hỷ. A-nan trông thấy rồi ca ngợi là chưa từng có, thỉnh cầu Đức Phật thuyết về nhân duyên xưa kia. Đức Phật bảo với A-nan: Trong Hiền kiếp này, có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Ca-diếp, khoác y ôm bát dẫn các Tỳ kheo đi vào thành khát thực, sau đó đến nhà của Đại Trưởng giả. Trong nhà Trưởng giả chuẩn bị các thứ đồ ăn thức

uống sắp mời khách bạn, khách bạn chưa đến thì lát sau có một cô giúp việc, thấy Phật và tăng đang đứng khát thực ở ngoài cổng, không thưa với Trưởng giả mà lấy tất cả đồ ăn thức uống mang bố thí cho Phật và chúng Tăng. Sau đó khách bạn đến ngồi đầy đủ, Trưởng giả bảo người giúp việc ấy rằng: Sắp xếp bưng dọn thức ăn đến! Cô giúp việc đáp rằng: Thưa ông, hôm nay có Phật và tăng đang đứng khát thực ở ngoài cổng nhà mình, con mang thức ăn này dùng để bố thí hết rồi. Trưởng giả nghe rồi rất là hoan hỷ liền nói với người giúp việc rằng: Chúng ta hôm nay gặp được phước điền như vậy, cô có thể mang thức ăn cơm nước này để bố thí, vui sướng không thể nói được, nay ta cho cô được mong cầu tùy theo ý muốn. Cô giúp việc đáp rằng: Thưa ông, nếu như được cho phép mong cầu thì chỉ mong một lần nghe về đạo pháp! Trưởng giả lập tức đồng ý. Người giúp việc làm một Tỳ kheo ni, trong một vạn năm tinh chuyên chăm chỉ không thay đổi, đến lúc mạng chung không rơi vào đường ác, sanh lên cõi Trời hay giữa loài người có cảm báo đồ ăn thức uống trăm vị thuận theo ý niệm liền hiện ra, nay được gặp Ta cầu xin xuất gia đắc đạo. Các Tỳ kheo nghe xong vô cùng hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Lại trong kinh Bách Duyệt nói: “Đức Phật an trú trong Tinh xá Kỳ hoàn thuộc vườn cây Kỳ đà-Cấp Cô Độc ở nước Xá Vệ, lúc ấy an cư mùa hạ đã xong, Ngài dẫn các Tỳ kheo sắp đi qua nước khác. Bấy giờ vua Tần Bà Sa La dẫn các quần thần đi ra ngoài thành nhìn từ xa cầu mong Như Lai đến tiếp nhận sự cúng dường của mình. Lúc bấy giờ Đức Thế tôn từ xa biết ý nhà vua phát sanh niềm khát khao ngưỡng mộ sâu sắc, ngài và Tỳ kheo Tăng từng bước sắp đi qua. Đến nước Ma kiệt đề gặp những bầy chim, trong đó có con chim Anh Vũ chúa từ xa trông thấy Đức Phật đi đến nên bay vút lên giữa hư không đón đường cung kính nghênh tiếp, chỉ nguyện Đức Thế tôn và Tỳ kheo Tăng, xót thương mà nhận lời thỉnh cầu đến trong khu rừng của con ở lại một đêm. Đức Phật liền đồng ý như vậy. Lúc ấy chim Anh Vũ chúa biết Đức Phật đồng ý rồi, liền quay trở về khu rừng của mình, truyền cho các chim anh vũ, tất cả đều đến nghinh đón tôn kính. Bấy giờ Đức Thế tôn dẫn các Tỳ kheo, đến khu rừng của chim Anh Vũ, tất cả trải tọa cụ ở dưới tán cây, ngồi thiền định tư duy. Lúc ấy chim Anh Vũ chúa thấy Phật và Tỳ kheo ngồi yên lặng không một tiếng động, trong lòng rất vui sướng, suốt đêm bay vòng quanh Đức Phật và Tỳ kheo tăng, quay nhìn bốn phía không có các loài sư tử hổ lang cầm thú và bọn giặc cướp xúc chạm làm phiền Đức Thế tôn và các Tỳ kheo Tăng. Đến sáng sớm Trời trong Đức Thế

tôn tiếp tục lên đường, chim Anh Vũ hoan hỷ dẫn đường ở phía trước, hướng về thành Vương-xá, thưa với vua Tần-bà-sa-la rằng: Đức Thế tôn nay đang dẫn các Tỳ kheo đi đến rất gần, chỉ mong Đại vương, sắp xếp thiết bày các thứ đồ ăn thức uống mà đón đường nghênh tiếp cung kính. Lúc ấy nhà vua nghe nói xong, truyền cho mọi người thiết bày đồ ăn thức uống quân lính cầm cờ phướn hương hoa tấu lên tiếng nhạc, nhà vua dẫn các quần thần đón đường nghênh tiếp cung kính. Lúc ấy chim Anh Vũ chừa vào giữa đêm đó liền mạng chung sanh lên cõi Trời Đao

lợi, bỗng nhiên lớn lên như đứa trẻ, nhân đó đấy lên nghĩ rằng: Mình làm phước thiện gì mà sanh đến cõi Trời này? Vẫn tự mình quán sát biết là do từ chim Anh Vũ thỉnh cầu Đức Phật dừng lại nghỉ chân một đêm cho nên được đến đầu thai nơi này, nay mình nên trở về báo đáp ân đức của Thế tôn. Thế là đầu đội mũ cõi Trời, mang các chuỗi anh lạc, trang nghiêm thân tướng, tay ôm hương hoa mà cúng dường Đức Phật, xong rồi lùi lại ngồi về một bên. Đức Phật liền thuyết cho nghe về pháp Tứ đế, tâm ý hiểu thông suốt đạt đến quả Tu-đà-hoàn, đi quanh Đức Phật ba vòng rồi quay trở về cõi Trời. Lúc ấy các Tỳ kheo thưa với Đức Phật rằng: Nay vị Trời này vốn có tạo nghiệp gì mà sanh trong loài chim Anh Vũ, lại tu phước gì mà được sanh lên cõi Trời, đến cúng dường Đức Phật nghe pháp đạt được quả vị như vậy? Lúc bấy giờ Đức Thế tôn bảo với các Tỳ kheo: Trong Hiền kiếp này ở nước Ba-la-nại có Đức Phật xuất thế danh hiệu là Ca-diếp, ở trong giáo pháp của Ngài có một Trưởng giả, thọ trì năm giới, bởi vì ở trong một lúc hủy phạm một giới, cho nên sanh trong loài chim Anh Vũ, bốn giới còn lại hoàn toàn nghiêm túc, do đó nay được gặp ta xuất gia đắc đạo. Đức Phật bảo với các Tỳ kheo: Cần phải biết rằng Ưu Bà tặc lúc ấy, nay chính là Chim Anh Vũ. Các Tỳ kheo nghe lời Đức Phật đã thuyết đều hoan hỷ vâng mạng thực hành”.

Còn trong kinh Phú Pháp Tạng nói: “chín mươi một kiếp quá khứ xa xưa, sau khi Đức Phật Tỳ-bà-thi nhập Niết-bàn, có một Tỳ kheo mắc bệnh đau đầu, Bạc-câu-la lúc bấy giờ làm một người nghèo, thấy Tỳ kheo bị bệnh liền mang đến một trái Ha lê Lạc cúng dường vị thuốc cho nên trong chín mươi một kiếp sanh trên cõi Trời và giữa cõi người nhận được phước báo vui sướng không hề có bệnh tật, kiếp cuối cùng sanh vào một gia đình Bà-la-môn, mẹ đã mất sớm, cha lại cưới vợ khác, Bạc-câu-la tuổi nhỏ, thấy mẹ kế làm bánh nên đi theo mẹ tìm bánh. Người mẹ kế ganh ghét, liền tóm Bạc-câu-la ném vào trong chảo rán bánh, chảo rán tuy đun nóng nhưng không thể nào đốt cháy làm hại được. Người cha từ bên ngoài đi vào thấy Bạc-câu-la ở trong chảo nóng,

vội vàng ẵm con ra. Người mẹ kể sau đó nấu thịt trong nồi, lúc ấy Bạc-câu-la đi theo mẹ đòi thịt, mẹ kể càng giận dữ liền tóm lấy ném vào trong nồi nước sôi, nước sôi cũng không đun như được, người cha tìm con không thấy, bèn cất tiếng gọi con, Bạc-câu-la nghe tiếng cha gọi từ trong nồi mà đáp lại, cha lại vội vàng bế ra vẫn bình phục như cũ. Mẹ kể bắt Bạc-câu-la đi về phía dòng sông, mẹ kể điên tiết mà cất tiếng nói rằng: Vật này mà điềm quỷ yêu quái gì, cho dù lửa cháy nước sôi cũng không có thể làm cho biết được? Liền tóm lấy ném vào dòng sông, gặp một con cá lớn liền lập tức nuốt vào bụng làm thức ăn. Nhờ vào phước duyên cho nên vẫn yên lành không chết. Có người giỏi đánh bắt cá bắt được con cá này, mang đến chợ bán, đòi giá đã nhiều nên không có người nào mua, đến chiều tối sắp ươn thối cha của Bạc-câu-la trông thấy liền thuận ý mua về, mang trở về đến nhà, lấy dao mổ bụng cá, đứa trẻ trong bụng cá cao giọng nói to rằng: mong cha làm chậm chậm đừng làm cho con bị tổn thương. Người cha phanh bụng cá ôm con mà đưa ra ngoài. Tuổi dần khôn lớn cầu Phật xuất gia đạt được quả vị A-la-hán. Từ lúc sanh ra cho đến già nua 160 tuổi mà chưa có bệnh tật gì, thậm chí không có khi nào đau đầu hay nóng sốt, nhờ cúng dường vị thuốc cho nên được cảm báo trường thọ này, năm chỗ không chết được, chảo nóng không thể cháy, nồi luộc không nát như, nước chìm không thể chết, cá nuốt không thể tiêu, dao cắt không thể hại. Bởi vì nhân duyên này, người trí cần phải làm sự việc như vậy.

Còn trong Thập Tụng Luật nói: “lúc đó trong thành Vương-xá có cư sĩ, tên là Thi lợi cừu đa, rất giàu có nhiều tiền của, là đệ tử ngoại đạo của Bà-la-môn, người này luôn luôn nghi ngờ sa môn Cù đàm có tất cả trí tuệ hay không? Thế là đi đến chỗ Phật thưa bày rằng: sa môn Cù đàm ngày mai mời đến nhà tôi dùng cơm! Đức Phật biết người đó thích hợp để hoá độ cho nên lặng lẽ nhận lời thỉnh cầu. Lúc cư sĩ trở về đến nhà, ở giữa cổng ngoài làm hầm lửa lớn khiến cho lửa không bốc khói lộ ra hầm lửa, lấy cát phủ phía trên, sau đó đi vào nhà trải bày chỗ ngồi đơn sơ, lại dùng độc trộn vào thức ăn, tâm nghĩ miệng nói: Cù đàm nếu như người có tất cả trí tuệ thì phải biết điều này, nếu không phải là người có tất cả trí tuệ thì sẽ rơi xuống hầm lửa này và trúng độc mà chết. Sai người đến thưa Đức Phật rằng: Đồ ăn thức uống đã bày biện xong! Đức Phật bảo với A-nan: Bảo cho các tỳ kheo đều không được đi phía trước, hãy để Đức Phật đi trước! lúc ấy Đức Phật khoác y ôm bát đi phía trước, Tỳ kheo theo sau đi vào nhà Thi-lợi-cừu-đa. Đức Phật biến hầm lửa thành hồ hoa sen, nước sạch tràn đầy trong hồ đã ngọt ngào mà

lại mát lạnh, các loại hoa sen che kín trên mặt nước. Lúc ấy đức Phật và chúng Tăng đều đi trên hoa sen bước vào nhà, ngồi vào chỗ ngồi đơn sơ biến hoá làm cho trở thành rực rỡ, bảo với Thi-lợi-cừu-đa rằng nên loại trừ nghi ngờ trong tâm, ta thật sự là người có đủ mọi trí tuệ. Cư sĩ này trông thấy hai thần lực biến hoá, tín tâm liền phát sinh, tôn trọng hướng về Đức Phật, vòng tay thưa với Đức Phật rằng: thức ăn này có thuốc độc Đức Phật không thể ăn được! Đức Phật dạy: nhưng bố thí thức ăn này cho tăng không mắc phải bệnh tật gì đâu. Đức Phật bảo với Anan: tuyên lệnh trong Tăng, chưa xướng lên cùng dâng cúng thì không một ai ăn được. Lúc này đức Phật chú nguyện: Dâm dục sân giận ngu si là chất độc giữa thế giới này, Đức Phật có pháp chân thật này cho nên mọi chất độc đều được loại trừ thức ăn lập tức thanh tịnh. Lúc này cư sĩ đi lấy nước rửa tay tự mình suy nghĩ xem xét, chúng Tăng dùng cơm no đủ rồi rửa tay bưng bát, cư sĩ lấy ghế nhỏ cùng ngồi ở trước Đức Phật nghe pháp, ngay nơi chỗ ngồi đạt được pháp nhãn tịnh. Đức Phật trở về rồi, đem sự việc này tập hợp tăng chúng dạy rằng: Từ nay về sau không được đi ở trước Phật và đi trước Hòa thượng-Sư tăng-Thượng tọa, chưa xướng lên cùng dâng cúng thì không được ăn”.

Lại trong Ma Đắc Già Luận nói: “Lúc chúng Tăng đi ăn cơm thì Thượng tọa nên nói, tất cả bình đẳng không phân biệt, khiến xướng lên Tăng Bạt rồi sau đó cùng ăn”.

Tụng rằng:

*Pháp hội thiết cúng tốt đẹp thay,
Trai nhật cảm linh ứng thần kỳ
Thỉnh cầu tất cả không phân biệt,
Khách chủ bày tỏ niềm tốt lành
Phàm thánh cùng nhau đến tinh mơ,
Khắp nơi yên bình hết tai nạn
Nhờ vào lực yêu thương cao cả,
Lật nhào ác nghiệp đến phước địa.*

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra sáu chuyện: 1- Tư Không Hà Sung thời Tấn, 2- Ni Trúc Đạo Dung thời Tấn; 3- Khuyết Công Tắc thời Tấn; 4- Nam Dương Đằng Phổ thời Tấn; 5- Sa môn Cừu Na Bạt Ma thời Tấn; 6- Sa môn Thích Đạo Lâm thời Lương.

1: Thời nhà Tấn, họ Tư Không ở Lư Giang có người tên là Hà Sung tự Thứ Đạo, trẻ mà tin pháp, tâm nghiệp rất tinh thành, thường ở nơi

traí đường đặt một ghế ngồi để trống, màn che chiếu trải trang nghiêm, dùng ngọc báu treo xen kẽ, thiết trí nhiều năm liền và nhiều lần giáng điềm thần dị. Sau đó tổ chức hội lớn đạo-tục rất đông, thứ tự chỗ ngồi có một vị tăng, dung mạo áo quần đơ bản-thần sắc lộ vẻ thô kệch, từ giữa mọi người bước ra đi thẳng lên chỗ ngồi, chắp tay vái rồi lặng lẽ ngồi thoi chử không hề nói năng gì, cả nhà cảm thấy kinh ngạc, nói là người có tính tình lạ lắm kỳ quái. Hà Sung cũng không vui lòng, không vừa ý với nhan sắc của vị này, đến lúc đi bày biện bữa cơm trưa thì vị tăng này ngồi ăn ở tòa cao, ăn xong bưng bình bát đi ra khỏi phòng, quay đầu lại nhìn và nói với Hà Sung rằng: Đâu cần phải uống công tinh tiến. Nhân đó tung bình bát lên giữa hư không đập gió mà đi. Hà Sung và đạo tục kinh hoàng hướng theo nhìn xem, nghi dung sáng rực to lớn, nhìn hết tầm mắt mới ẩn đi, quay trở lại cùng nhau xót ân hận, rập đầu sám hối liên tục nhiều ngày mới nghỉ.

2: Thời nhà Tấn có Ni Trúc Đạo Dung, không biết là người nơi nào, cư trú tại chùa Ô Giang, giới hạnh tinh nghiêm nhiều lần có điều cảm ứng. Thời Tấn Minh Đế rất được cung kính, lấy hoa trái dưới chỗ ngồi nghiêm đúng kết quả được là hoa không héo tàn. Thời Giản Văn Đế tin theo Thanh Thủy Đạo, bậc Thầy được tôn trọng chính là ở chốn Kinh sư người ta gọi là Vương Bộc Dương, trong phủ có đầy đủ phòng ốc đạo quán, khách xa nhiều lần đến khai hóa nhưng cuối đời Văn Đế mới thuận theo. Sau đó cứ mỗi lần Văn Đế đi vào đạo quán thì nhất định là trông thấy người thân làm Sa môn hiện ra khắp nơi trong nhà. Văn Đế nghi ngờ Đạo Dung làm ra, nhân đó làm thầy, tức thì phụng sự chánh pháp, dòng họ nhà Tấn biểu hiện sự tôn sùng Phật đạo chính là năng lực của vị Ni này. Đương thời sùng kính đặc biệt được xưng là Thánh nhân. Chùa Tân Lâm chính là Văn Đế đã làm ra cho Đạo Dung. Đầu thời Hiếu Vũ Đế nhà Tấn bỗng nhiên tuyệt tích không biết ở đâu, mới mai táng y bát ấy, cho nên cạnh chùa có ngộ như vậy.

3: Thời nhà Tấn có Khuyết Công Tắc, là người nước Triệu, trở lì im lặng chỉ chịu khó đối với pháp sự, qua đời ở Lạc Dương vào thời Tấn Vũ Đế, đạo tục cùng chí hướng tiến hành tổ chức pháp hội tại chùa Bạch Mã, trong đêm ấy tụng kinh, vào lúc cuối đêm nghe giữa hư không có tiếng xướng lên ca ngợi, ngược mặt trông thấy một người hình dáng to lớn y phục trang nghiêm, quả là nói rằng: Tôi là Khuyết Công Tắc, nay sanh về thế giới An Lạc ở Tây phương, cùng với các Bồ tát đi với nhau đến đây nghe kinh. Cả phòng kinh ngạc bật dậy đều có thể nhìn thấy. Lúc ấy lại có Vệ Sĩ Độ ở Cấp quận, cũng là cư sĩ tu khổ hạnh là bậc

thầy đối với Công Tắc. Mẹ của Sĩ Độ cũng rất tin tưởng xưa nay, tụng kinh trường trai và trong nhà thường cúng dường chư tăng. Thời gian gần trưa, bà mẹ đi ra ngoài trai đường cùng với các bi Tăng ni dạo bước nhìn ra xa, bỗng thấy giữa hư không có một vật gì rơi xuống, rơi ngay trước mặt bà mẹ, chính là một cái bát, có chứa đầy cơm, mùi thơm tỏa ra ngào ngạt, cả phòng yên lặng trong một lúc tất cả đều lễ lạy cung kính. Bà mẹ tự mình bưng đi phân chia, mọi người thọ trai ăn vào trong bảy ngày, không cảm thấy đói. Chiếc bát này giống như nói hãy còn tồn tại ở nơi này. Sĩ Độ có sở trường về văn chương ngôn từ, làm sấm văn về Bát Quan Trai, cuối thời nhà Tấn người thọ trai giới hãy còn sử dụng, qua đời trong thời Vĩnh Xương nhà Tấn, cũng thấy có điềm linh ứng kỳ lạ. Có người tạo thành hình tượng, làm thành Thánh Hiền Truyện có ghi lại sự việc ấy rằng: “Sĩ Độ cũng sanh đến tây Phương. Ngô Hưng Vương phải nói rằng: Nến soi tỏ cung khuyết cụ già cất bước trong đêm. Vệ Sĩ Độ tiếp theo thanh quy, tất cả thản nhiên đến nơi vô sanh, cùng lột xác để trở thành người bất tử”.

4: Thời nhà Tấn có Đằng Phổ ở vùng Nam Dương, nhiều đời tin thờ cung kính, vợ là người họ toàn ở quận Ngô, rất chịu khó nhẫn nại, cứ mỗi lần tổ chức trai hội thì không làm trái với lời thỉnh, hề có người đến thì nhân tiện giữ lại mà cúng dường. Sau khi tăng quy tụ đếm thiếu một người, khiến người nhà đi khắp mọi ngõ, tìm thấy một Sa môn ngồi dưới bóng cây liễu, nhân đó mời cùng trở về. Người trong nhà bưng dọn thức ăn vấp chân làm cơm đổ xuống đất, đồ ăn thức uống cũng tung tóe đổ hết, sững sờ không biết làm sao. Sa môn này nói; Trong bình bát của bạn đạo có cơm, đủ để cúng dường cả chúng! Sau đó bảo Đằng Phổ mang đi chia cho mọi người, đã vậy mà đạo tục trong ngoài đều được no đủ. Ăn uống đã xong liền tung bình bát lên giữa hư không, chốc lát vút lên Trời cao, nhìn hết tầm mắt mới ẩn đi. Đằng Phổ bèn dùng gỗ khắc chạm làm thành hình tượng của Sa môn ấy, sớm tối lễ lạy cung kính. Trong nhà Đằng Phổ sắp xảy ra tai họa gì thì pho tượng này nhất định phải xô dịch hay ngã xuống để báo trước. Con của Đằng Phổ âm thầm giúp cho công lao của Tô Tuấn mà được cấp đất và tước vị ở tại Đông Hưng là vậy.

5: Sa môn Trúc Pháp Tiến, là người đứng đầu trong chùa Khai Độ, thông minh hiểu biết nhiều, có năng lực hiểu được lời nói lạ lùng của thế tục. Kinh đô Lạc Dương sắp có biến loạn xảy ra nên muốn đến nơi núi sâu đầm vắng mà ở, mọi người thỉnh cầu lưu lại nhưng pháp Tiến đều không đồng ý, thiết hội cúng dường thấp hương cáo biệt với mọi

người, đến lúc đang thấp hương bày tỏ, bỗng nhiên có một vị tăng xuất hiện ở trên chỗ ngồi, y phục đầy bụi bẩn, mặt mày sưng húp vàng vọt. Pháp Tiến trách móc là người hèn mọn nên dẫn đi xuống chỗ ngồi phía dưới, thì lại đi lên phía trên, dẫn xuống đến lần thứ ba mới không thấy trở lại. Mọi người ngồi đã ổn định, mới bắt đầu bưng cơm nước bày ra, bỗng nhiên gió lớn nổi lên đất cát mịn mù bàn ghế đổ hết. Pháp Tiến sấm hối tự trách lỗi mình mới dừng lại. Lúc ấy không đi vào núi nữa, bàn luận cho rằng thời thế sắp xảy ra biến loạn, pháp Tiến không nên đi vào núi ẩn mình, đồng thời đạo tục hết lòng cầu thỉnh cùng nhau mong giữ lại, cho nên gặp điều thần dị này ngăn lại ý định ra đi ấy vậy.

6: Tống Cừu Na Bạt Ma, thời nhà Tề nói là Công Đức Chủng, là Vương tử của nước Kế Tân vậy. Tuổi nhỏ xuất gia được gọi là Tam Tạng Pháp Sư. Đầu thời nhà Tống đi đến Trung Quốc truyền bá-phiên dịch rất nhiều kinh điển, luật hạnh tinh thông cao xa không có ai có thể sánh bằng. Sa môn Tuệ Quán khâm phục phong cách đức hạnh ấy, mời đến cư trú tại chùa Kỳ Hoàn ở chốn kinh sư. Đường thời đi đến nơi thì ngờ rằng không phải là người phạm, mà thần thái sâu kín không ai có thể biết được. Đã từng đi đến chùa Định Lâm ở Chung Sơn dự trai hội, lúc ấy các đạo tục hái nhiều loại hoa tươi, trải dưới chỗ ngồi của tăng để nghiệm xét cầu gặp bậc Thánh nhân. Hoa nơi chỗ của Chư tăng cùng khô héo tàn tạ, mà hoa nơi chỗ ngồi của Bạt Ma vẫn tươi đẹp như ban đầu, thế là cả chốn kinh sư vui mừng càng thêm kính trọng. Tạ thế vào ngày 18 tháng 9 năm thứ 8 niên hiệu Nguyên Gia thời nhà Tống cũng không bệnh hoạn gì mà chỉ ngồi xếp bằng tròn chấp tay cúi đầu trang nghiêm, thế là trải qua hai đêm sắc thái dung mạo không thay đổi. Lúc ấy có người nói là đi sâu vào trong thiền định, đã vậy mà còn có thư để lại ở dưới chiếu ngồi, nói rằng đạt được hai quả Sa môn, mới biết là ma-n-g chung. Đệ tử đứng hầu bên cạnh ngửi thấy mùi hương khắp nơi, hơn hai trăm người ở chốn kinh sư đi đến pháp hội, đêm ấy tụng kinh cầu nguyện, ngoài cửa tụ tập lắng nghe rất đông, gần sáng tỏ mà trên phía Tây Nam có vầng mây bồng bồng cuộn lên, phút chốc có một vật, dài gần một sải, vòng quanh thi hài mà đi. Mọi người tụ tập đều nhìn thấy như vậy. Lúc Bạt Ma chưa mạng chung có làm ba mươi bài kệ lấy giao cho đệ tử, bảo rằng nên chuyển đến cho Tăng ở Thiên Trúc xem rõ.

Những chuyện trên đây trích từ Minh Tường Ký.

Thời nhà Lương có Sa môn Thích Đạo Lâm ở chùa Tề Kiên vùng Phú dương, vốn là người họ Âm vùng núi Cối kê, xuất gia từ nhỏ giới hạnh trang nghiêm, thông hiểu Niết-bàn-Pháp Hoa, học thuộc lòng kinh

Duy Ma, Trương Tự ở nước Ngô dùng lễ nghi mà thờ kính. Sau đến cư trú tại chùa Tuyên Lâm huyện Phú Dương, chùa thường xuất hiện quỷ quái tà ma, từ khi đạo lâm cư trú thì quỷ quái không còn. Đệ tử của Đạo Lâm là Tuệ Thiều bị nhà sập đè lún sâu vào ngực. Đạo Lâm cầu nguyện cho Tuệ Thiều, Tuệ Thiều trong đêm thấy hai vị Đạo nhân người Hồ lôi đầu mình ra, sáng sớm thức dậy tức thì bình phục. Đạo Lâm ngay sau đó thiết trai cúng dường Thánh Tăng, trải lụa mới ở trên giường, trai hội hoàn tất thất trên lụa có dấu tích con người, đều dài hơn ba thước. Mọi người đều tin phục hiện tượng cảm ứng đó, người vùng Phú dương mới bắt đầu từng nhà thiết lập bàn thờ Thánh tăng để cúng dường. Đến đầu thời nhà Lương thì Đạo lâm vào cư trú ở chùa Tề Hi, qua đời vào năm thứ 18 niên hiệu Thiên Giám nhà Lương, hưởng thọ bảy mươi hai tuổi.

Câu chuyện trên đây trích từ Lương Cao Tăng Truyện.

